



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2024-2029**

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 17/04/2024
2. Địa điểm: Khách sạn Grand Plaza, số 117 phố Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội.
3. **Đón tiếp, đăng ký dự họp** : từ 8h30 - 9h00'
  - Đón tiếp đại biểu
  - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu
4. **Khai mạc đại hội** : từ 9h00' – 9h15'
  - Tuyên bố lý do và chương trình làm việc của Đại hội.
  - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
  - Giới thiệu nhân sự Đại hội: Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội
  - Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS
5. **Chương trình nghị sự** : từ 9h15' – 12h
  - Đại hội nghe trình bày tóm tắt các báo cáo:
    - + Báo cáo của Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024
    - + Báo cáo công tác của Hội đồng quản trị
    - + Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2023
  - Đại hội thảo luận nội dung các Báo cáo và tài liệu đã được gửi tới cổ đông.
  - Đại hội biểu quyết phê duyệt các nội dung sau:
    - ❖ Thông qua báo cáo kết quả công tác SXKD của Tổng giám đốc năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024
    - ❖ Thông qua báo cáo công tác năm 2023 của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá về hoạt động, điều hành của Hội đồng quản trị và BĐH năm 2023
    - ❖ Thông qua báo cáo công tác của Hội đồng quản trị.
    - ❖ Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023
    - ❖ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
    - ❖ Thông qua Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính 2024
    - ❖ Đại hội bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2029
  - Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội.
6. **Bế mạc Đại hội**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2024-2029

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2019-2024

#### 1. Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex nhiệm kỳ 2019-2024 đã được bầu ra 5 thành viên. Cập nhật tới thời điểm hiện tại HĐQT bao gồm 5 thành viên:

- Ông Mã Xuân Minh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Bùi Văn Long: Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đoàn Quang Hưng: Thành viên HĐQT – kiêm GD CN Đà Nẵng
- Ông Nguyễn Đình Tú: Thành viên HĐQT
- Ông Lê Minh Khánh: Thành viên HĐQT

#### 2. Tình hình chung

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, sự cạnh tranh khốc liệt về sản xuất kinh doanh đặc biệt là loại hình dịch vụ vận tải gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, với vai trò quản trị, định hướng và giám sát công ty, Hội đồng quản trị đã luôn bám sát thị trường, đồng hành trong từng hoạt động, phát huy mọi thế mạnh, nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Kết quả hoạt động của nhiệm kỳ 2019-2024 đã tiếp tục khẳng định về chất lượng dịch vụ, về uy tín cũng như thương hiệu của Vitranimex trên thị trường.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2019-2024

### 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Doanh thu	Tỷ đồng	334,106	350,267	443,459	592,731	568,424
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,168	5,405	6,207	10,189	5,956
3	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10%	15%	21%	5%	Tạm ứng 5%
				(TM: 5%; CP 10%)	(TM: 5%; CP 16%)		
<b>II</b>	<b>Công tác đầu tư</b>	Tỷ đồng	33,5	48,5	73,3	68,7	48,2
<b>III</b>	<b>Số CBCNV, thu nhập</b>						
1	Số CBCNV	Người	389	385	436	531	605
2	Thu nhập bình quân/năm	Tr.đồng	11,1	11,0	11,0	14,0	13,0

(Nguồn: P.TCKT)

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả SXKD nhiệm kỳ 2019-2024 trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn nhưng về cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra, đó là: các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều có sự tăng trưởng (ngoại trừ năm 2023), đảm bảo về phát triển vốn, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm cổ tức cho cổ đông, ngày càng mở rộng được quy mô sản xuất kinh doanh, bảo đảm an toàn lao động, an toàn tài sản.

#### 1.2. Thực hiện công tác đầu tư

Trong những năm gần đây, để nâng cao vị thế cạnh tranh và dần chiếm lĩnh thị phần, Hội đồng quản trị đã đưa ra quan điểm mạnh dạn triển khai đầu tư mới phương tiện vận tải. Kết quả tổng kết cho thấy, việc đầu tư là kịp thời và đạt được hiệu quả cao. Song song với đó, xuất phát từ thực trạng nguồn tài chính của công ty còn gặp nhiều khó khăn, phương tiện vận tải thuê ngoài vẫn được công ty cố gắng

để sử dụng hiệu quả và linh hoạt (mặc dù phương án này nhiều khi khiến cho Ban điều hành có những thời điểm rất bị động và chất lượng dịch vụ của các phương tiện thuê ngoài này không được tốt như kỳ vọng đề ra)

Do tình hình thị trường kho bãi luôn khan hiếm, nguồn vốn của công ty có hạn nên trong nhiệm kỳ vừa qua, công ty cũng mới chỉ đầu tư mới được hệ thống kho bãi, nhà văn phòng cho Chi nhánh Đà Nẵng và khu bãi xe cho Chi nhánh HCM.

### **1.3. Tình hình quản trị công ty**

- Các cơ chế, chính sách được xây dựng và triển khai kịp thời đã đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD của công ty. Một số quy chế quản trị nội bộ đã được hoàn thiện, bổ sung và ban hành mới bảo đảm tính pháp lý và phù hợp hơn với điều kiện hoạt động của Công ty.

- Công tác tài chính – kế toán: Các công tác thống kê, báo cáo, quyết toán kịp thời và đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và điều hành đơn vị. Các phần mềm quản lý được triển khai đồng bộ và khoa học. Việc quản lý dòng tiền linh hoạt, cân đối nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn cho SXKD. Công tác quản lý công nợ khách hàng chặt chẽ và đảm bảo an toàn.

- Bộ máy tổ chức nhân sự được sắp xếp theo hướng chuyên môn hóa, cơ cấu phân chia công việc hợp lý, tinh thần làm việc của người lao động ngày càng được nâng cao.

### **1.4. Lợi ích của cổ đông**

- Hằng năm, cổ đông đều được nhận cổ tức đúng với tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên với mức tương đối tốt so với mặt bằng chung.

- Lợi nhuận hằng năm cơ bản được đảm bảo, nguồn vốn chủ sở hữu qua các năm đều tăng trưởng.

## **2. Kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT và BKS**

Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định cụ thể kinh phí hoạt động, các thành viên của HĐQT đều được hưởng thù lao theo đúng các mức đã đề ra.

Trong nhiệm kỳ 2019-2024, HĐQT xin báo cáo về tình hình thực hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Chi thù lao hàng	Tr. đồng	319,5	336,0	336,0	336,0	336,0

	tháng HĐQT và BKS						
2	Chi lễ tết các thành viên HĐQT và BKS	Tr. đồng	27,0	27,0	27,0	27,0	27,0
3	Chi phí hoạt động, hội họp, công tác	Tr. đồng	56,135	79,118	37,082	103,341	96,696
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>402,635</b>	<b>442,118</b>	<b>400,082</b>	<b>466,341</b>	<b>459,696</b>

### 3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Chính vì thế, những nội dung trong các cuộc họp HĐQT được trình bày, trao đổi một cách đầy đủ, đa chiều, từ đó giúp cho HĐQT có thể đưa ra kết luận một cách sát thực, kịp thời, đảm bảo cho công tác sản xuất kinh doanh được diễn ra thuận lợi.

HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, theo điều lệ của Công ty trong quản lý và điều hành. Hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả khá tốt: các Nghị quyết, quyết định của HĐQT luôn bám sát với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và sát với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, có sự đồng thuận rất cao của các thành viên và là sự kết hợp trí tuệ giữa những thành viên trong HĐQT.

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn tại Điều lệ của Công ty, trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã tổ chức họp 29 phiên, lấy ý kiến bằng văn bản 03 lần, phát văn bản thông báo tới các cổ đông 19 lần, chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hằng năm. Cụ thể:

Năm	Cuộc họp HĐQT	Phiếu xin ý kiến HĐQT	Thông báo gửi cổ đông
2019	5	2	3
2020	8	1	4
2021	6	0	4
2022	6	0	5
2023	4	0	3
<b>Tổng cộng</b>	<b>29</b>	<b>3</b>	<b>19</b>

Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 về cơ bản đã thành công, cụ thể về một số nội dung như sau:

- Xem xét và thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.
- Xem xét và phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm. Thông qua kế hoạch nội dung ĐHĐCĐ thường niên cho năm tiếp theo. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Ban điều hành và CBCNV.
- Xem xét việc bầu thay thế Ủy viên HĐQT do có ủy viên HĐQT từ nhiệm.
- Xem xét đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, xem xét và điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cũng như các giải pháp thực hiện của các đơn vị theo tình hình thực tế.
- Xem xét phương án đầu tư phương tiện vận tải ô tô cho các đơn vị phục vụ cho việc tăng trưởng sản lượng vận tải ô tô.
- Xem xét cải tiến hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với yêu cầu và quy mô sản xuất mới.
- Xem xét việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông trong nội bộ công ty.
- Xem xét chủ trương và hạn mức huy động vốn của CBCNV, vốn vay ngân hàng để bổ sung vốn đầu tư và vốn lưu động.
- Chọn đơn vị kiểm toán hằng năm. Giám sát các hoạt động của công ty và các nội dung khác theo quy định của điều lệ.

#### **4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành**

HĐQT thực hiện giám sát Ban điều hành thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT và nhiệm vụ thực hiện sản xuất kinh doanh của công ty theo định kỳ. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã nỗ lực, hoạt động một cách tích cực, năng động, hiệu quả.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY NHIỆM KỲ 2024-2029**

Căn cứ vào những thuận lợi, khó khăn về thị trường cũng như điều kiện sản xuất kinh doanh, nguồn lực thực tế của công ty, Hội đồng quản trị đã xác định một cách rõ nét về định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024-2029 bao gồm 2 nhóm mục tiêu với 7 mục tiêu cụ thể như sau:

**\* Về phương thức sản xuất kinh doanh:**

- Định hướng phát triển đồng bộ dịch vụ Logistics chủ lực của công ty: Vận tải đường bộ, đường biển, đường sắt, dịch vụ kho bãi, phân phối, đại lý khai báo hải quan, làm hàng xuất nhập khẩu, định hướng cung cấp giải pháp tổng thể 3PL cho khách hàng.
- Xây dựng, phát triển đội xe cả về số lượng và chất lượng, đa dạng các chủng loại, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng hằng năm của khách hàng và đáp ứng nhu cầu phát sinh trong khai thác mở rộng thị trường, chiếm lĩnh thị phần của công ty.
- Cải tạo hệ thống kho bãi hiện tại đảm bảo tuân thủ đúng tiêu chuẩn về PCCC. Hướng đến mục tiêu phát triển hệ thống kho tại tất cả các Chi nhánh (theo hình thức: đầu tư mới/thuê kho và cho thuê lại...)

**\* Về cơ cấu tổ chức & cơ cấu nguồn vốn:**

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy theo hướng chuyên môn hóa, nâng cao năng suất lao động, đạt hiệu quả. Chú trọng đào tạo cán bộ, cải tiến chế độ phân phối và thu nhập, phát huy sức mạnh tập thể.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu, phát triển công ty theo hướng bền vững.
- Kế hoạch trong thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai tăng vốn điều lệ nhằm mục đích tháo gỡ các khó khăn về nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh.
- Thu hút các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước, đẩy mạnh công tác liên doanh, liên kết góp phần nâng tầm công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2024-2029. Trong quá trình thực hiện và triển khai, Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế để có báo cáo và đề xuất bổ sung khi có những vấn đề phát sinh. Rất mong các vị Cổ đông cho ý kiến đóng góp, định hướng./.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Mã Xuân Minh (Đã ký)**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Năm 2023 tình hình kinh tế trong nước và quốc tế tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, suy thoái, sản xuất kinh doanh bị thu hẹp, công ăn việc làm sụt giảm, cạnh tranh diễn ra khốc liệt. Trước tình hình đó, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định duy trì sản xuất, tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động. Với sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể cán bộ công nhân viên công ty và sự định hướng chỉ đạo của HĐQT, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực Logistics, tuy không đạt được mục tiêu đề ra về doanh thu và lợi nhuận nhưng chúng ta đã thành công trong việc giữ vững và phát triển thị trường, nâng cao uy tín và thương hiệu, khẳng định vị thế của công ty, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong những năm tới đây.

### I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng doanh thu thực hiện	Triệu đồng	592.731	568.425
2	Sản lượng	Tấn	2.326.896	2.309.864
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.189	5.956

#### \* Những yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công trong năm 2023 :

- Năng lực, uy tín, chất lượng dịch vụ của công ty ngày càng được khẳng định, công ty đã ký kết hợp đồng với các khách hàng lớn theo diện đối tác chiến lược dài hạn, đảm bảo ổn định về thị trường.
- Cách tiếp cận thị trường hợp lý, chính sách giá cạnh tranh, đem lại lợi ích cho khách hàng, đi kèm dịch vụ tốt nhất, đã giúp cho công ty có lợi thế lớn khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ vận chuyển.
- Công ty liên tục cải tiến, tiên phong và thích nghi với những yêu cầu của khách hàng ngày càng khắt khe, như: Lắp đặt và trang bị các thiết bị kiểm soát an toàn trong sản xuất, ứng dụng công nghệ theo dõi quá trình vận hành, đầu tư phương tiện tiêu chuẩn...



- Triển khai thực hiện đúng theo định hướng của Công ty đã đề ra, đầu tư mở rộng xây dựng năng lực phương tiện đủ lớn, khai thác đa dạng các khách hàng, tạo ra tệp khách hàng lớn phủ khắp các khu vực.

- Lãnh đạo công ty, các trưởng đơn vị bám sát tình hình sản xuất, đưa ra những giải pháp kịp thời, các chế độ đãi ngộ với người lao động luôn đảm bảo, môi trường làm việc chuyên nghiệp, người lao động yên tâm gắn bó cống hiến làm việc lâu dài cho công ty, góp phần không nhỏ để công ty vượt qua khó khăn.

**\* Những khó khăn trong SXKD năm 2023:**

- Đầu năm 2023, lãi suất ngân hàng biến động bất thường, chi phí tài chính những tháng đầu năm tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2022, dẫn đến hiệu quả sản xuất sụt giảm trầm trọng.
- Tình hình thị trường biến động rất mạnh, đặc biệt mặt hàng chủ lực của công ty là Bia Heiken. Hàng hóa trong tháng bất bình hành kéo dài trong cả năm: nửa đầu tháng sản lượng hàng hóa thấp, xe cộ nằm bãi nhiều, nhưng vào tuần cuối cùng của tháng, sản lượng tăng đột biến, khiến đơn vị gặp nhiều khó khăn cho công tác đáp ứng nhu cầu khách hàng. Quan trọng nhất là năng suất phương tiện không phát huy được, dẫn đến hiệu quả đạt được rất thấp, ảnh hưởng đến thu nhập cho người lao động, đặc biệt: CN TPHCM và CNHP là hai đơn vị chịu ảnh hưởng lớn nhất.
- Tình trạng tai nạn giao thông diễn ra với tỷ lệ gia tăng, đây là yếu tố gây ra nhiều lo lắng cho ban điều hành. Mặc dù đã triển khai nhiều biện pháp, công cụ hỗ trợ, nhưng liên tiếp các vụ tai nạn nghiêm trọng xảy ra, ảnh hưởng đến tính mạng con người, thiệt hại về tài sản, uy tín dịch vụ của công ty.
- Tình trạng thiếu xe cục bộ vẫn diễn ra thường xuyên, đặc biệt là khu vực CNĐN và CN TPHCM, làm ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng dịch vụ của công ty.
- Tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đơn hàng sụt giảm, nhiều doanh nghiệp không có công ăn việc làm nên cạnh tranh bằng chính sách giá thấp, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả sản xuất của công ty.
- Giá vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ BDSC tiếp tục tăng cao, chi phí sản xuất tăng, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất.
- Đội xe hiện nay có nhiều phương tiện hết khấu hao, hoạt động trên 10 năm với tình trạng xuống cấp, chi phí sửa chữa lớn, khó tuyển dụng lái xe... công ty có chủ trương thanh lý thu hồi vốn nhưng trong bối cảnh thị trường suy thoái, giá trị thanh lý xe rất thấp nên công ty vẫn cố gắng khai thác để chờ thời điểm phù hợp, một mặt đội xe luôn trong tình trạng thiếu xe cục bộ, nên việc thanh lý phải đi cùng với việc đầu tư bổ sung trong khi công ty chưa thể đáp ứng được tiêu chí này.
- Tình hình nhảy việc của đội ngũ lái xe diễn ra liên tục, gây nhiều xáo trộn trong công việc. Nhiều thời điểm nhiều xe nằm bãi không có tài xế. Nguyên nhân chủ yếu do lái xe hiện nay có nhiều cơ hội việc làm, một mặt do thị trường biến động nên thu nhập của lái xe cũng bị giảm sút trong năm vừa qua.

- Tình hình bãi xe tại CN TPHCM bị thu hồi, Công ty phải di chuyển sang khu bãi xe mới, cần phải đầu tư xây dựng văn phòng, sân bãi, gây xáo trộn sản xuất cho anh em CN TPHCM nửa cuối năm 2023.

### **1.1. Vận tải đường bộ:**

- Doanh thu vận tải đường bộ đạt 496,4 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch, trong đó vận tải ô tô điều động đạt: 328,8 tỷ đồng, đại lý vận tải đường bộ đạt: 167,6 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu đại lý vận tải đường bộ đóng góp gần 34% doanh thu vận tải đường bộ, tương đương với tỷ lệ phương tiện đi thuê ngoài. Hiện tỷ lệ phương tiện thuê ngoài ngày một giảm, nguyên nhân do chất lượng phương tiện của nhà cung ứng không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, năng lực đội xe của nhà cung ứng không được nâng lên sau mỗi năm.
- Công tác quản trị, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của đội xe được duy trì và củng cố vững chắc, góp phần tối ưu hóa các chi phí sản xuất, đảm bảo tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

### **1.2. Vận tải đa phương thức:**

Doanh thu đường biển đạt 43,4 tỷ đồng đạt 90.4% kế hoạch đề ra.

Trước tình hình kinh tế suy thoái, hàng loạt hãng tàu nội địa thiếu nguồn hàng dẫn đến cước tàu biển giảm sâu. Với doanh thu đạt được cho thấy đây là sự nỗ lực rất lớn, các chân hàng truyền thống công ty đều giữ vững và mở rộng thêm một số chân hàng mới có sản lượng khá tốt, bắt đầu thực hiện từ năm 2024.

### **1.3. Công tác thuê kho và vận hành kho:**

Doanh thu 28,6 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch đề ra. Công tác kho vận được duy trì ổn định, đạt hiệu quả theo kế hoạch đề ra. Đặc biệt trong năm là Công ty đã triển khai vận hành Tổng kho DC Thanh Hóa cho khách hàng Coca Cola, triển khai thực hiện dịch vụ mới, cung cấp giải pháp vận hành kho cho những khách hàng lớn, đúng như định hướng của công ty đề ra. Công ty đang hướng tới vận hành Tổng kho DC Hồng Hà cho Coca Cola tại Hà Nội với diện tích 10.000 m<sup>2</sup>, hợp đồng thực hiện từ tháng 3/2024.

Hiện nay tất cả các diện tích kho chưa được trang bị hệ thống PCCC theo quy định, sẽ phải dừng hoạt động từ năm 2025 (theo thông báo của cơ quan ban ngành). Công ty hiện nay đang sở hữu 1 kho tại CNHN, 1 kho tại CNĐN và thuê 03 kho của đối tác nằm trong tình trạng này, Công ty đang phối hợp chặt chẽ với các đối tác để có phương án nâng cấp cải tạo, tuy nhiên việc cải tạo không đơn giản vì tốn kém chi phí và nhiều thủ tục phức tạp. Vì vậy, nếu không thể trang bị được hệ thống PCCC tự động cho diện tích

kho đang thuê hiện tại, công ty sẽ triển khai phương án di dời hệ thống kho sang vị trí mới.

## **II . Công tác quản trị và triển khai các nhiệm vụ đề ra trong năm 2023.**

### **2.1. Tài chính kế toán**

Công tác quản lý tài chính, kế toán được kiểm soát chặt chẽ, cập nhật đầy đủ, chính xác, minh bạch, hạch toán chi phí theo đúng quy định hiện hành. Kết thúc năm tài chính, dự kiến sẽ ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính, đây là đơn vị đã kiểm toán BCTC những năm trước.

Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ vẫn từng bước được cải thiện. Đẩy nhanh tốc độ thu hồi chứng từ, đối chiếu cước và xuất hóa đơn để tăng vòng quay của vốn & giảm chi phí lãi vay.

### **2.2. Công tác tổ chức nhân sự - các chế độ đối với người lao động:**

\* Công tác tổ chức bộ máy nhân sự của công ty ngày càng tinh gọn theo chủ trương tối ưu hóa, phát huy tối đa năng suất lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Điều này được thể hiện qua tỷ lệ tăng doanh thu/sản lượng hàng tháng, hàng năm nhưng số lao động gián tiếp gần như giữ nguyên.

\* *Thống kê tình hình nhân sự:*

Tổng số nhân sự toàn công ty: 605 người

+ Trong đó bộ phận quản lý gián tiếp: 109 người;

+ Công nhân, bốc xếp, giao nhận, lái xe lao động trực tiếp: 496 người.

- Số lượng nhân sự tuyển dụng mới: 293 người.

- Số lượng nghỉ việc: 219 người

- Mức thu nhập bình quân của người lao động: 13 triệu đồng/tháng.

- Các chế độ tiền lương, thưởng, chế độ phúc lợi của người lao động được quan tâm, thực hiện đầy đủ theo quy định, trả lương đúng thời hạn, đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác.

- Thực hiện các chế độ BHXH: Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định đảm bảo quyền lợi của người lao động.

### **2.3. Công tác về đầu tư năm 2023.**

**- Đầu tư phương tiện:**

- Tổng số đầu tư năm 2023: hơn 48.2 tỷ đồng cụ thể như sau:

TT	Hạng Mục đầu tư		Số Lượng	Tổng tiền (cả VAT)	Phí trước bạ	Vay vốn Ngân hàng CTTC	Ký quỹ	Vốn đối ứng Công ty (bao gồm Phí trước bạ+Ký Quỹ)
	Phương tiện	Nhãn Hiệu						
1	Xe đầu kéo+mooc 48"	Chenglong	3	4,500,000,000	90,000,000	3,762,818,182	230,000,000	1,057,181,818
3	Xe tải thùng	Chenglong	39	42,149,600,000	421,496,000	30,730,300,000	1,875,000,000	13,715,796,000
4	Xe nâng điện	Mitsubishi	2	1,588,400,000		1,299,600,000	72,200,000	361,000,000
<b>Cộng</b>			<b>44</b>	<b>48,238,000,000</b>	<b>511,496,000</b>	<b>35,792,718,182</b>	<b>2,177,200,000</b>	<b>15,133,977,818</b>

Căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế cũng như chủ trương định hướng của Công ty đề ra trong năm 2023, Ban điều hành đã đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, khẳng định thế mạnh của công ty trong lĩnh vực vận tải ô tô, triển khai đầu tư phương tiện nâng cao năng lực phương tiện để chiếm lĩnh thị phần. Một mặt do phương tiện thuê ngoài hiện nay ngày càng khó khăn và chất lượng dịch vụ kém nên việc đầu tư là đúng hướng và đem lại hiệu quả đầu tư.

#### 2.4. Công tác thị trường:

Năm 2023 có thể nói là năm rất thành công của công ty về việc giữ vững được thị trường hàng hóa. Tất cả các gói thầu công ty tham gia đều đạt mục tiêu đề ra, một số khách hàng lớn ký kết hợp đồng đối tác chiến lược, thời hạn hợp đồng từ 2-5 năm.

#### 2.5. Công tác kỹ thuật vật tư:

- Năm 2023, toàn bộ đội xe được chăm sóc bảo dưỡng định kỳ đúng quy định, đảm bảo các xe hoạt động ổn định, nhiều xe hoạt động trên 8 năm nhưng tình trạng kỹ thuật rất tốt, đây là kết quả của quá trình chăm sóc bảo quản phương tiện của Công ty chúng ta đang thực hiện khá bài bản. Công ty đang nâng cấp phần mềm theo dõi, kiểm soát quá trình Bảo dưỡng Sửa chữa phương tiện và quản lý cấp phát vật tư, phụ tùng.

#### 2.6. Công tác an toàn sản xuất:

Công tác an toàn của công ty luôn được chú trọng, đây là yếu tố quan trọng được quan tâm hàng đầu trong sản xuất. Hiện nay công ty đã có Ban An toàn chuyên trách, triển khai công tác an toàn một cách bài bản, được khách hàng ghi nhận và đánh giá rất cao. Tuy nhiên số vụ tai nạn giao thông xảy ra trong năm 2023 tăng đột biến, đây là vấn đề rất lo lắng đối với Ban lãnh đạo công ty, vì vậy ngay từ đầu năm 2024, công

ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hạn chế tối đa tình trạng mất an toàn trong sản xuất.

## **B. Phương hướng nhiệm vụ năm 2024.**

### ***Đánh giá tổng quan về tình hình của nền kinh tế trong nước 2024 và thực trạng ngành Logistics.***

Căn cứ theo một số kênh khảo sát đánh giá tin cậy của Chính phủ và Diễn đàn Logistics Việt nam. Bức tranh kinh tế trong nước vẫn một màu xám và nhiều thách thức đang ở phía trước. Cụ thể, về tình hình vĩ mô theo khảo sát là rất tiêu cực, trong khi ngành Logistics phản ánh rất tương đồng với tổng thể của nền kinh tế, có thể là thước đo cho cả nền kinh tế. Những khó khăn thách thức vẫn chưa có dấu hiệu giảm so với năm 2023 như: Khó khăn về đơn hàng; Nguy cơ hình sự hóa các giao dịch kinh tế; Khó khăn về dòng tiền; Khó khăn trong thực hiện các thủ tục hành chính và đáp ứng các yêu cầu của pháp luật...

Xuất phát từ tình hình kinh tế nêu trên, Công ty đưa ra một số định hướng, mục tiêu kế hoạch cho năm 2024 như sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện tốt nhất các hợp đồng đã ký kết, đảm bảo chất lượng dịch vụ, uy tín của công ty. Quyết tâm giữ vững thị trường hiện có, đảm bảo công ăn việc làm cho toàn Công ty. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu doanh thu, hiệu quả đề ra.
2. Rà soát lại toàn bộ các quy trình sản xuất với định hướng phát triển bền vững, đảm bảo an toàn về tài chính, an toàn về pháp lý và mọi mặt liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh của công ty.
3. Tập trung nâng cao công tác An toàn trong sản xuất, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp, quyết tâm phấn đấu trong năm 2024 không có vụ tai nạn nào gây tử vong xảy ra.
4. Nâng cao năng suất làm việc, tối ưu hóa hệ thống đảm bảo chi phí sản xuất được kiểm soát chặt chẽ.
5. Định hướng phát triển đồng bộ dịch vụ Logistics chủ lực của công ty: Vận tải Đường bộ, Đường biển, Đường sắt, Dịch vụ Kho bãi, Phân phối, Đại lý khai báo Hải quan, làm hàng xuất nhập khẩu, định hướng cung cấp giải pháp tổng thể 3PL cho khách hàng.
6. Xây dựng, phát triển đội xe đúng quy chuẩn, đủ năng lực, đa dạng các chủng loại đáp ứng nhu cầu tăng trưởng hàng năm của khách hàng và đáp ứng nhu cầu phát sinh trong khai thác mở rộng thị trường. Rà soát cơ cấu lại toàn bộ đội xe, thực hiện việc thanh lý định kỳ các phương tiện hết khấu hao, không để xe hoạt động quá 10 năm vào khai thác.

7. Cải tạo lại hệ thống kho của công ty đảm bảo hệ thống PCCC đúng quy định. Phát triển hệ thống kho mới tiêu chuẩn theo cách đi thuê để cho thuê lại.
8. Tiếp tục nâng cấp, cải tiến, thay thế phần mềm ứng dụng hiện nay công ty đang sử dụng với mục tiêu nâng cao công tác kiểm soát, quản trị, làm việc hiệu quả, nâng cao năng suất làm việc của toàn công ty.
9. Nghiên cứu sắp xếp, cải tổ lại bộ máy quản trị của công ty, đảm bảo hệ thống được quản trị một cách hiệu quả, năng động, phù hợp thích nghi với xu thế của thị trường và sự tăng trưởng phát triển của công ty.

## II. Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra trong năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm 2024
I	Doanh thu	Triệu đồng	650.000
1	Vận tải ô tô	Triệu đồng	374.700
2	Dịch vụ vận tải	Triệu đồng	244.800
3	Thuê kho và vận hành kho	Triệu đồng	30.500
II	Sản lượng	Tấn	2.500.000
1	Vận tải ô tô	Tấn	1.560.000
2	Dịch vụ vận tải	Tấn	849.000
3	Sản lượng vận hành kho	Tấn	91.000
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>		
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.000
2	Thu nhập bình quân/năm	Triệu đồng	14
4	Vốn đầu tư	Triệu đồng	85.336

## III. Kế hoạch đầu tư năm 2024

TT	Nội dung	Dự kiến tài chính (triệu đồng)
<b>A</b>	<b>Danh mục đầu tư</b>	
	Chi tiết theo Kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, trang thiết bị năm 2024 đính kèm	
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>85.336</b>
	+ Vốn đối ứng Công ty	21.645
	+ Vốn vay ngân hàng	63.691

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ đề ra cho năm 2024. Trong quá trình thực hiện và triển khai, Ban điều hành sẽ căn

cứ vào tình hình sản xuất thực tế để có báo cáo và đề xuất bổ sung khi có những vấn đề phát sinh. Với định hướng của HĐQT, Ban điều hành tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao./.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**BUI VĂN LONG**

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>151.432.845.966</b>	<b>173.669.117.879</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>7.411.681.363</b>	<b>29.576.030.542</b>
111	1. Tiền	3	7.411.681.363	29.576.030.542
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>2.295.000.000</b>	<b>2.195.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		2.295.000.000	2.195.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>134.756.531.409</b>	<b>133.185.273.509</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	110.898.498.699	118.081.827.558
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.679.021.303	3.578.602.532
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	20.503.354.759	11.849.186.771
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(324.343.352)	(324.343.352)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>2.447.666.068</b>	<b>1.991.953.613</b>
141	1. Hàng tồn kho	9	2.447.666.068	1.991.953.613
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4.521.967.126</b>	<b>6.720.860.215</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.274.627.083	2.189.841.084
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.978.087.376	4.280.900.982
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	269.252.667	250.118.149
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>197.858.472.935</b>	<b>188.883.017.327</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>9.723.480.092</b>	<b>8.022.354.681</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	9.723.480.092	8.022.354.681
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>172.399.241.171</b>	<b>166.084.213.672</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	33.850.562.609	35.215.320.557
222	- Nguyên giá		217.327.156.116	193.234.684.464
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(183.476.593.507)	(158.019.363.907)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	138.313.783.504	130.856.670.907
225	- Nguyên giá		205.053.789.571	182.607.043.426
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(66.740.006.067)	(51.750.372.519)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	234.895.058	12.222.208
228	- Nguyên giá		929.817.778	653.290.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(694.922.720)	(641.067.792)
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		300.000.000	300.000.000
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>15.435.751.672</b>	<b>14.476.448.974</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	15.435.751.672	14.476.448.974
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>349.291.318.901</b>	<b>362.552.135.206</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>266.788.679.221</b>	<b>282.755.717.903</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>181.475.451.805</b>	<b>192.229.697.847</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	40.752.145.589	52.960.164.013
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		301.088	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	3.282.595.375	5.001.798.958
314	4. Phải trả người lao động		12.239.407.000	12.019.630.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	10.322.943.068	7.960.065.326
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	16.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.277.069.484	1.270.429.359
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	113.551.591.801	112.560.555.414
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		49.398.400	441.054.777
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>85.313.227.416</b>	<b>90.526.020.056</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	85.313.227.416	90.526.020.056
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>82.502.639.680</b>	<b>79.796.417.303</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>82.502.639.680</b>	<b>79.796.417.303</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		65.000.000.000	65.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		65.000.000.000	65.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		7.154.564.480	7.154.564.480
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.348.075.200	7.641.852.823
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.391.852.823	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.956.222.377	7.641.852.823
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>349.291.318.901</b>	<b>362.552.135.206</b>

Mai Thị Hoài Thanh  
Người lập biểu

Trần Ngọc Tú  
Kế toán trưởng



Bùi Văn Long  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	568.424.884.676	592.731.002.580
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		568.424.884.676	592.731.002.580
11	4. Giá vốn hàng bán	22	533.914.996.385	557.540.625.088
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		34.509.888.291	35.190.377.492
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	142.035.476	113.238.351
22	7. Chi phí tài chính	24	18.766.598.451	14.443.696.797
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		18.766.598.451	14.443.696.797
25	8. Chi phí bán hàng	25	1.767.626.998	1.854.533.946
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.534.950.195	6.243.002.202
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.582.748.123	12.762.382.898
31	11. Thu nhập khác	27	365.114.484	447.979.573
32	12. Chi phí khác	28	374.948.980	346.553.231
40	13. Lợi nhuận khác		(9.834.496)	101.426.342
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.572.913.627	12.863.809.240
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	1.616.691.250	2.674.672.142
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>5.956.222.377</u>	<u>10.189.137.098</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	825	1.528

Mai Thị Hoài Thanh  
Người lập biểu

Trần Ngọc Tú  
Kế toán trưởng



Bùi Văn Long  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**MUA SẮM, BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ NĂM 2024**

Căn cứ vào thực tế và dự trù của các đơn vị, Phòng KTVT lập kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng sửa chữa tài sản, trang thiết bị... năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phòng NVTH	Phòng TCKT	Chi nhánh HCM			Chi nhánh Hà Nội			Chi nhánh HP			Chi nhánh ĐN			Dự kiến tài chính (đồng)	Ghi chú
					Phòng NV	Phòng VTDV	Phòng VTOT	Phòng NV	Phòng VT	Kho NSH	Phòng NV	Phòng VTDV	Phòng VTOT	Phòng NV	Phòng VTDV	Phòng VTOT		
<b>I</b>	<b>Tài sản</b>																<b>84.539.620.000</b>	
1	Cải tạo kho bãi nền bê tông									x							175.000.000	
2	Cải tạo tường, hệ thống trạm bơm nước cứu hỏa, sơn cửa, làm mới cửa kho, biển kho,...									x							200.000.000	
3	Nâng cấp cải tạo kho Trung tâm CNHN									x							5.100.000.000	
4	Sửa chữa văn phòng làm việc									x							105.000.000	
5	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống vệ sinh									x							30.000.000	
6	Sửa chữa văn phòng CNHN nhà 3 tầng																1.500.000.000	
7	Đầu tư mới 25 xe tải thùng 4 chân																39.525.000.000	
8	Đầu tư mới 5 xe tải thùng 3 chân																9.027.000.000	
9	Đầu tư mới 10 xe tải 2 - 2,5 tấn																4.927.620.000	
10	Đầu tư mới 15 xe đầu kéo																17.595.000.000	
11	Đầu tư mới 15 romooc 48'																5.355.000.000	
12	Cải tạo thùng xe hợp chuẩn, đầu tư vỏ cont																1.000.000.000	
<b>II</b>	<b>Trang thiết bị</b>																<b>797.040.000</b>	
1	Mua mới, sửa chữa bàn ghế		x											x		x	23.500.000	
2	Mua mới Máy tính (laptop, máy case)	Bộ															130.000.000	
3	Mua mới, Bảo trì máy lạnh	Cái	x		x	x											46.000.000	
4	Cây nước nóng lạnh	Bộ					x										15.000.000	
5	Trang bị bỏ sung Pallet xếp hàng	Cái							x	x							150.000.000	
6	Bình chữa cháy bột 4kg	Kg							x	x							6.160.000	
7	Bình chữa cháy bột 35kg	Kg							x								1.600.000	
8	Bình chữa cháy khí CO2	Kg							x	x							4.280.000	
9	Trang bị đồ BHLĐ	Bộ															280.000.000	
10	Mua máy in	Cái				x	x	x									19.000.000	
11	Máy đồng phục Công ty	Cái															120.000.000	
12	Quạt treo tường	Chiếc	x														1.500.000	
	<b>Tổng cộng</b>																<b>85.336.660.000</b>	

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Long**

**PHÒNG KỸ THUẬT VẬT TƯ**

**Nguyễn Chánh Toàn**